



CQ7

PIN LƯU TRỮ ĐIỆN ÁP CAO



- Dung lượng 7.02kWh
- Có thể mở rộng lên đến 98.28kWh
- 90% Độ sâu xả
- Chịu được dải nhiệt độ rộng
- Giao tiếp CAN



ĐIỆN ÁP
CAO



DỄ DÀNG LẮP
ĐẶT



HIỆU SUẤT
CAO



HỆ THỐNG
CÓ THỂ MỞ RỘNG



90%
ĐỘ SÂU XẢ

CQ7 là hệ thống lưu trữ pin hiệu suất cao, có thể mở rộng. Thiết kế mô-đun mang lại tính linh hoạt tối đa, phù hợp cho nhiều ứng dụng lưu trữ khác nhau.

Các pin bổ sung có thể được lắp nối tiếp, cho phép dung lượng lưu trữ tối đa lên tới 98.28 kWh. Việc lắp đặt dễ dàng, với giải pháp cắm và chạy giúp tiết kiệm thời gian quý báu cho người lắp đặt.



Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS,
vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	CQ7												
	-L2	-L3	-L4	-L5	-L6	-L7	-L8	-L9	-L10	-L11	-L12	-L13	-L14
ĐẶC TÍNH ĐIỆN													
Loại Pin	LFP (LiFePO ₄)												
Mô-đun Pin (CQ7-M)	1												
Mô-đun Pin (CQ7-S)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Dung lượng danh nghĩa [kWh]	14.04	21.06	28.08	35.10	42.12	49.14	56.16	63.18	70.20	77.22	84.24	91.26	98.28
Điện áp danh nghĩa [V]	115.2	172.8	230.4	288.0	345.6	403.2	460.8	518.4	576.0	633.6	691.2	748.8	806.4
Điện áp hoạt động [V]	104.4 ~ 919.8												
Dòng xả/ nạp khuyến nghị [A]	50												
Dòng xả/ nạp tối đa [A] ^{*1}	80												
Dòng xả cực đại [A]	110 @60 giây												
Hiệu suất đi lại của bộ pin [%] ^{*2}	>95												
Độ sâu xả [%]	90												
Giao tiếp	CAN												
Màn hình hiển thị	CQ7-S: LED*1, CQ7-M: LED*6												
Khả năng mở rộng	Tối đa 14 mô-đun nối tiếp												
ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG													
Vị trí lắp đặt	Ngoài trời/ Trong nhà (Giá đỡ)												
Nhiệt độ hoạt động [°C]	Sạc: 0 ~ 55, Xả: -10 ~ 55												
Nhiệt độ hoạt động [°C] (Chức năng làm ấm bật, tùy chọn)	Sạc: -25 ~ 55, Xả: -25 ~ 55												
Nhiệt độ lưu trữ [°C]	-10 ~ 50												
Phương pháp làm mát	Đối lưu tự nhiên												
Độ ẩm [%]	5 ~ 95 (Không ngưng tụ)												
Độ cao [m]	Tối đa 3000												
BẢO VỆ													
Chức năng bảo vệ cháy	CÓ												
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC													
Kích thước (R*S*C) [mm]	660*360												
	*420	*575	*730	*885	*1040	*1195	*1350	*1505	*1660	*1815	*1970	*2125	*2280
Trọng lượng [kg] (±5%)	102.8	151.6	200.4	249.2	298.0	346.8	395.6	444.4	493.2	542.0	590.8	639.6	688.4
CHỨNG CHỈ													
An toàn	IEC 62619												
EMC	IEC 61000-6-1/2/3/4												
Vận chuyển	UN38.3												
Bảo vệ xâm nhập	IP65												

*1, Dòng điện bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ, điện áp tế bào và SOC.

*2 @25°C, sạc/xả 0,3C.